

# ẢNH HƯỞNG TỪ HÀNG RÀO KỸ THUẬT TRONG THƯƠNG MẠI CỦA MỸ ĐỐI VỚI HÀNG NÔNG - THỦY SẢN XUẤT KHẨU CỦA VIỆT NAM

Lê Thị Mỹ Ngọc\*

**Tóm tắt:** Mỹ hiện là thị trường xuất khẩu quan trọng nhất của nhiều mặt hàng nông sản và thủy sản Việt Nam. Kể từ khi nắm chính quyền, Tổng thống Donald Trump đưa ra chính sách gia tăng bảo hộ hàng hóa trong nước, cùng với các tiêu chuẩn, yêu cầu kỹ thuật ngày một khắt khe hơn với hàng nông sản nhập khẩu. Những quy định mới của Mỹ trong việc minh bạch hóa nguồn gốc sản phẩm hay đảm bảo an toàn thực phẩm đang là rào cản lớn khiến các doanh nghiệp xuất khẩu nông sản và thủy sản của Việt Nam gặp nhiều khó khăn tiếp cận thị trường này. Trên cơ sở đánh giá thực trạng xuất khẩu hàng nông sản và thủy sản của Việt Nam sang thị trường Mỹ giai đoạn 2007-2018 và phân tích tác động từ hàng rào kỹ thuật trong thương mại của Mỹ đến hoạt động xuất khẩu hàng nông sản và thủy sản của Việt Nam, bài viết đưa ra một số giải pháp cho xuất khẩu hàng nông sản và thủy sản của Việt Nam sang thị trường Mỹ.

**Từ khóa:** Mỹ, Việt Nam, xuất khẩu nông sản, hàng rào kỹ thuật, thương mại

## 1. Khái quát xuất khẩu nông sản Việt Nam sang Mỹ

Kể từ khi Việt Nam và Mỹ bình thường hóa quan hệ, kim ngạch xuất nhập khẩu giữa hai nước tăng từ mức 450 triệu USD năm 1995, lên hơn 60 tỷ USD năm 2018, tức tăng gấp 133 lần. Đặc biệt, khi Việt Nam trở thành thành viên của WTO (năm 2007), thương mại song phương giữa Việt Nam và Mỹ ngày càng phát triển mạnh mẽ. Theo số liệu thống kê của Cơ quan Hải quan, tăng trưởng kim ngạch xuất nhập khẩu giữa Việt Nam và Mỹ trong vòng 12 năm qua (2007-2018) đạt mức trung bình tới 17,4%/năm. Trong đó, xuất khẩu bình quân cả giai đoạn tăng 16,2%/năm và nhập khẩu tăng 23,8%/năm<sup>1</sup>.

Khi Việt Nam gia nhập WTO, trị giá xuất nhập khẩu song phương giữa Việt Nam và Mỹ mới đạt gần 11,8 tỷ USD nhưng đến năm 2018 con số này đã lên đến hơn 60 tỷ USD, gấp 5 lần thời điểm năm 2007. Trong đó, xuất khẩu sang Mỹ đạt 47,52 tỷ USD, gấp 5 lần, trong khi kim ngạch nhập khẩu hàng hóa từ thị trường Mỹ đạt tới 12,75 tỷ USD, gấp tới 8 lần<sup>2</sup>.

Nông sản là một trong những ngành xuất khẩu quan trọng của Việt Nam, đóng góp tích cực vào kim ngạch xuất khẩu chung của cả nước. Giai đoạn 2007-2018, ngành nông nghiệp đạt tốc độ tăng trưởng khoảng 9,3% năm. Năm 2018, giá trị xuất khẩu nông sản đạt 40,02 tỷ USD, so với 12 năm trước tăng

\* Đại học Kinh doanh và Công nghệ Hà Nội

27 tỷ USD. Giá trị hàng nông sản Việt Nam xuất khẩu có tỷ lệ tăng bình quân khoảng 13%/năm nhưng chưa thực sự ổn định.

Theo số liệu từ Trung tâm Thương mại Quốc tế (ITC-2019), Mỹ hiện là một trong những đối tác lớn nhập khẩu các mặt hàng nông sản của Việt Nam. Các mặt hàng nông nghiệp xuất khẩu của Việt Nam sang Mỹ chủ yếu là: thủy sản, hạt điều, cà phê, hạt tiêu, hàng rau quả,... Trong giai đoạn 2010-2018, Mỹ luôn là thị trường tiêu thụ hàng hoá lớn nhất của Việt Nam, kim ngạch xuất khẩu các mặt hàng này sang Mỹ tăng bình quân 2,2%/năm. Đây là thị trường

đứng đầu của Việt Nam về xuất khẩu hồ tiêu, đứng thứ hai về cà phê, thủy sản.

Riêng năm 2018 tổng kim ngạch xuất khẩu nhóm hàng nông sản, thủy sản, quả nhiệt đới sang thị trường Mỹ đạt trên 3,2 tỷ USD tăng 0,9% so với năm 2017. Trong đó quả nhiệt đới đạt 36 triệu USD tăng 18,6%, thủy sản đạt 1,37 tỷ USD tăng 16,3%, nông sản thô đạt 1,8 tỷ USD. Nhìn chung hai nhóm hàng thủy sản và quả nhiệt đới kim ngạch xuất khẩu đều tăng lần lượt 16,3% và 18,6% so với năm 2017, nhóm hàng nông sản giảm nhẹ do hai mặt hàng cà phê và hạt tiêu năm 2017 đều giảm 24% và 28% so với năm 2017<sup>3</sup>.

**Bảng 1: Kim ngạch xuất khẩu một số mặt hàng thủy sản và nông sản sang Mỹ giai đoạn 2010-2018**

*Trị giá: Nghìn USD*

Tên hàng	2010	2011	2012	2013	2014	2015	2016	2017	2018
Thủy sản	193.995	369.911	909.433	909.433	1.431.460	1.130.280	1.219.607	1.176.455	1.368.770
Quả nhiệt đới	2.515	4.818	6.440	6.440	10.399	11.491	20.180	30.582	36.273
Cà phê	384.043	510.257	630.726	630.726	519.238	379.530	521.107	541.287	413.517
Hạt tiêu	61.149	126.553	96.186	96.186	278.529	292.188	333.647	246.436	178.055
Hạt điều	349.085	406.734	395.410	395.410	619.645	804.785	931.973	1.200.396	1.228.861
<b>Tổng</b>	<b>990.787</b>	<b>1.418.273</b>	<b>909.433</b>	<b>1.682.326</b>	<b>2.859.271</b>	<b>2.276.697</b>	<b>3.008.352</b>	<b>3.195.156</b>	<b>3.225.476</b>

*Nguồn: Tổng hợp theo số liệu từ Trung tâm Thương mại Quốc tế (ITC) <https://www.trademap.org>*

*Ghi chú: Bảng số liệu được tổng hợp dựa trên số liệu tính toán theo mã HS của các mặt hàng nông sản xuất khẩu chủ lực của Việt Nam sang thị trường Hoa Kỳ giai đoạn 2010-2018.*

*- Nhóm quả nhiệt đới<sup>4</sup>: Số liệu được tổng hợp theo mã HS081090 (Kim ngạch nhập khẩu một số quả nhiệt đới của Hoa Kỳ theo thị trường)*

*- Thủy sản<sup>5</sup>: Số liệu được tổng hợp theo mã HS160521; HS030617; HS0304*

*- Nông sản thô<sup>6</sup>: Cà phê: (HS 090111, HS 090112, HS 090121, HS 090190, HS 090122), Hạt tiêu: HS 090411, HS 090412; Hạt điều: (HS 080131, HS 080132)*

Tuy kim ngạch xuất khẩu hàng hóa của Việt Nam sang Mỹ có tăng nhưng vẫn bị đe dọa bởi những chủ trương và chính sách mới của Tổng thống Donald Trump. Đặc biệt là những chính sách

dẫn đến xung đột thương mại Mỹ Trung có thể sẽ làm thay đổi chính sách thương mại quốc tế của Mỹ, tạo rào cản đối với hàng hóa Việt Nam sang thị trường này. Ngoài ra, Mỹ vẫn thực hiện

nhieu chính sách bảo hộ khá tinh vi và phức tạp bậc nhất trên thế giới. Phương châm “Nước Mỹ trên hết” (America First) của Tổng thống Donald Trump đã gây nên những xáo trộn nhất định đối với thương mại toàn cầu, làm gia tăng tính bất định của môi trường thương mại quốc tế và ảnh hưởng đến hoạt động xuất khẩu của các nước sang Mỹ, trong đó có Việt Nam.

## **2. Ảnh hưởng từ hàng rào kỹ thuật trong thương mại của Mỹ đến hoạt động xuất khẩu hàng nông sản của Việt Nam**

Mỗi quốc gia có những quy định kỹ thuật về mặt kỹ thuật đối với hàng nông sản khác nhau. Các quy định, tiêu chuẩn có thể bao gồm các thông số, đặc điểm về mặt kỹ thuật đối với từng mặt hàng nông sản, có thể do các cơ quan chính quyền hoặc các tổ chức tư nhân đặt ra. Mặc dù việc tuân thủ các quy định kỹ thuật này không mang tính bắt buộc, nhưng nếu các doanh nghiệp xuất khẩu không tuân thủ thì có thể sẽ bị từ chối nhập khẩu.

Hàng rào kỹ thuật trong thương mại của Mỹ có thể được chia làm 3 nhóm như sau:

*i) Các biện pháp vệ sinh và kiểm dịch động thực vật (Sanitary and Phytosanitary):* gồm các quy định về sức khỏe cây trồng, vật nuôi, và an toàn thực phẩm. Các quy định này được các nước đưa ra để bảo vệ sức khỏe cho con người, vật nuôi và cây trồng như

các yêu cầu, quy định đối với sản phẩm, các thủ tục đánh giá, giám định về chất lượng sản phẩm.

*ii) Các biện pháp đối với người tiêu dùng:* Các biện pháp quy định về chất lượng và an toàn thực phẩm bao gồm nhãn mác, đóng gói, dư lượng thuốc trừ sâu, hàm lượng dinh dưỡng và tạp chất. Các quy định này có thể cho phép một quốc gia sử dụng các rào cản nhằm đảm bảo hàng hóa an toàn.

*iii) Các biện pháp thương mại:* Các biện pháp được thực hiện nhằm ngăn chặn gian lận thương mại bao gồm các chứng từ vận chuyển và tài chính, các tiêu chuẩn nhận dạng và tiêu chuẩn đo lường, bán phá giá, hàng giả.

Đối với hàng nông sản xuất khẩu vào thị trường Mỹ, ngoài việc phải tuân thủ các quy định chung về hàng rào kỹ thuật trong thương mại, các nhà xuất khẩu cần phải đáp ứng những thể chế và quy định đối với hàng nông sản nhập khẩu của Mỹ. Việc tuân thủ các biện pháp này đôi khi đòi hỏi những thay đổi quan trọng không chỉ đối với hàng hóa thành phẩm xuất khẩu mà cả quá trình nuôi trồng, khai thác nguồn nguyên liệu, quy trình chế biến, đóng gói, vận chuyển sản phẩm. Đây là việc khó nhưng phải làm bởi nếu không đáp ứng các quy định kỹ thuật, hàng hóa có thể bị từ chối nhập khẩu. Những thay đổi trong quy định về hàng rào kỹ thuật trong thương mại đã và đang đặt ra nhiều thách thức rất lớn đối với các doanh nghiệp xuất khẩu hàng nông sản, thủy sản, đặc biệt

là rau quả của Việt Nam khi muốn thâm nhập vào thị trường này.

**Đối với mặt hàng nông sản, thủy sản:** Luật hiện đại hóa an toàn thực phẩm của Mỹ yêu cầu doanh nghiệp xuất khẩu hàng nông sản, thủy sản phải đăng ký cơ sở sản xuất và đăng ký người đại diện tại Mỹ. Cứ sau hai năm, doanh nghiệp nước ngoài đang xuất khẩu thực phẩm vào thị trường Mỹ phải tiến hành đăng ký lại cơ sở sản xuất và người đại diện tại Mỹ để được cấp mã số kinh doanh hợp lệ mới. Hơn nữa, quy định nhập khẩu của Mỹ rất phức tạp và chồng chéo, với sự thay đổi nhanh chóng trong các quy định về hàng rào kỹ thuật của Mỹ đối với các ngành hàng nông sản nhập khẩu của các bang khác nhau đã gây ra không ít khó khăn cho các doanh nghiệp xuất khẩu hàng nông sản sang thị trường này.

Từ ngày 1/1/2018, Chính phủ Mỹ bắt đầu áp dụng Chương trình giám sát hải sản nhập khẩu (SIMP)<sup>8</sup> vào nước này. Theo đó, SIMP chống lại các hoạt động khai thác hải sản bất hợp pháp (IUU) và gian lận hải sản. Đến thời điểm này còn khá nhiều doanh nghiệp chưa hiểu rõ những yêu cầu, quy định của chương trình này.

Theo Cục Quản lý Đại dương và Khí quyển Quốc gia Mỹ (NOAA)<sup>9</sup>, tính đến ngày 31/12/2018, các nhà nhập khẩu tôm phải tuân thủ đầy đủ các yêu cầu của chương trình SIMP. Theo đó, nhà nhập khẩu tôm phải: Là công dân Mỹ; Đảm bảo và duy trì Giấy phép Thương mại

Thủy sản Quốc tế (IFTP) từ NOAA; Khai báo các dữ liệu cần thiết để khi nhập khẩu vào Mỹ xác nhận các sản phẩm được mua lại hợp pháp tại thời điểm thu hoạch; và trong hai năm, lưu giữ hồ sơ của dữ liệu đó, trong đó ghi lại trung thực toàn bộ Chuỗi hành trình sản phẩm từ lúc thu hoạch tới khi nhập khẩu vào Mỹ<sup>10</sup>

Chương trình này cung cấp cho NOAA thẩm quyền thực hiện việc thẩm tra thông tin khai thác và chuỗi cung ứng sản phẩm được cung cấp bởi nhà nhập khẩu. Điều này tạo điều kiện thuận lợi cho các nỗ lực của Chính phủ Mỹ trong việc chống các hoạt động khai thác IUU và các hoạt động gian lận trong chuỗi cung ứng tôm nhập khẩu do các nhà nhập khẩu không trung thực thực hiện để tránh các luật về thương mại và an toàn của người tiêu dùng.

Ngoài ra, các doanh nghiệp xuất khẩu nông sản, thủy sản vào Mỹ cần phải lưu ý hai loại thông tin truy xuất nguồn gốc, đó là thông tin thu hoạch và cập bờ phải được báo cáo qua hệ thống điện tử vào thời điểm nhập khẩu thông qua hệ thống số liệu thương mại quốc tế. Đồng thời, nhà nhập khẩu phải lưu giữ hồ sơ theo dõi sản phẩm từ khi thu hoạch đến thời điểm được đưa vào Mỹ trong thời hạn hai năm và cơ quan kiểm toán có thể yêu cầu trình xuất.

Những rào cản về pháp luật và yêu cầu kỹ thuật khắt khe trong thương mại hàng hóa của Mỹ là thách thức không nhỏ đối với các doanh nghiệp Việt Nam.

Mặc dù được xem là nền kinh tế đầu tàu của thế giới và thúc đẩy xu hướng mở cửa, tự do hóa thương mại và đầu tư nhưng Mỹ vẫn xây dựng một hàng rào bảo hộ nền sản xuất nội địa. Các báo cáo rà soát chính sách thương mại Mỹ (định kỳ hai năm/lần) đã cho thấy số liệu thống kê gia tăng về việc áp dụng ngày càng gia tăng các biện pháp bảo vệ thương mại tạm thời, các vụ việc khiếu nại về các rào cản kỹ thuật có tác động hạn chế định lượng và các vụ việc liên quan đến sở hữu trí tuệ.

Trung bình mỗi năm Mỹ có thêm 30 phán quyết đánh thuế chống bán phá giá và/hoặc thuế chống trợ cấp trong khi hàng trăm phán quyết đánh thuế trước đó vẫn duy trì hiệu lực thông qua các đợt rà soát 5 năm/lần của điều khoản Hoàng hôn (Sunset Clause). Ví dụ: Việt Nam bị đánh thuế chống bán phá giá đối với mặt hàng phi lê cá basa đông lạnh từ năm 2002 đến nay vẫn còn tiếp diễn.

Đạo luật Nông nghiệp sửa đổi cũng là nội dung phát sinh tranh cãi, khiếu nại giữa Mỹ với các nước đối tác. Ngoài ra, mỗi ngành hàng phải đối mặt với những khó khăn đặc thù từ những chính sách phi thuế quan đa dạng, phức tạp và thay đổi của Mỹ.

**Đối với quả nhiệt đới:** Với 5 loại quả đã được cấp phép (vải, nhãn, chôm chôm, thanh long và vú sữa) để có thể thâm nhập vào Mỹ, ngoài việc phải có giấy phép nhập khẩu thực vật, giấy phép bắt buộc đối với sinh vật và đất,

cũng như giấy phép thực vật và sản phẩm từ thực vật, thì sản phẩm xuất khẩu của doanh nghiệp phải được xử lý chiếu xạ; phải được thanh tra Mỹ xác nhận đã chiếu xạ tại thời điểm cập cảng; phải có giấy chứng nhận kiểm dịch thực vật, ghi rõ lô hàng được kiểm tra, không tìm thấy có sâu vùi *Phytoph-thora*, và lô hàng được sản xuất để xuất khẩu phù hợp với các yêu cầu trong kế hoạch hoạt động hai bên. Hoạt động xuất khẩu các sản phẩm rau quả sang thị trường Mỹ còn chịu sự kiểm soát chặt chẽ của nhiều quy định và đạo luật khác nhau như Chương trình Bảo vệ Thực vật và Kiểm dịch (PPQ); Đạo luật Bảo vệ Thực vật (PPA); Đạo luật Hiện đại hóa An toàn Thực phẩm (FSMA); Đạo luật Bảo vệ Chất lượng Thực phẩm (FQPA),... Trong đó, Chương trình Bảo vệ Thực vật và Kiểm dịch của Mỹ sẽ giám sát đối với tất cả các loại thực vật nhập khẩu (bao gồm cả hoa quả) nhằm phát hiện các loài xâm lấn, côn trùng, bệnh thực vật ngoại lai có nguy cơ cao đối với nông nghiệp và các cộng đồng tự nhiên ở Mỹ. Khi đó, sản phẩm nông sản nhập khẩu vào Mỹ bắt buộc phải có giấy phép nhập khẩu thực vật, giấy phép bắt buộc đối với sinh vật và đất, cũng như giấy phép thực vật và sản phẩm từ thực vật. Ngoài ra, với quy định về kiểm dịch thực vật (KDTV) còn cần phân tích nguy cơ dịch hại (tùy từng mặt hàng, thời gian có thể kéo dài hơn 10 năm), thực hiện kiểm tra, giám sát vùng trồng, cơ sở đóng gói, cơ sở xử lý

KDTV và yêu cầu xử lý KDTV (chiếu xạ, xử lý hơi nước nóng...) đối với từng lô hàng xuất khẩu. Đặc biệt gần đây các nhà nhập khẩu Mỹ còn yêu cầu cử chuyên gia sang giám sát xử lý từng lô hàng xuất khẩu. Các yêu cầu này là rào cản khó khăn do kéo dài thời gian để đàm phán thống nhất biện pháp KDTV, vừa làm tăng giá thành xuất khẩu nông sản do phải chi phí cho việc xử lý KDTV và đón chuyên gia KDTV của nước nhập khẩu sang kiểm tra.

Trong khi các hàng rào thuế quan đang dần được bãi bỏ thì nhiều nước tăng cường lập hàng rào kỹ thuật, trong đó có các yêu cầu về mức dư lượng tối đa (MRL)<sup>11</sup> đối với nông sản xuất khẩu để bảo vệ sản xuất trong nước. Trong những rào cản kỹ thuật, MRL đang là một trong những nỗi lo lắng lớn nhất đối với các nhà xuất khẩu nông sản của Việt Nam. Những yêu cầu này nếu không được hiểu và chấp hành đúng sẽ là cản trở lớn cho nông sản Việt Nam ra thị trường quốc tế.

Theo ông Trần Thanh Tùng, Giám đốc Trung tâm Kiểm định và Khảo nghiệm thuốc bảo vệ thực vật (BVTV) phía Nam, hiện có nhiều mặt hàng nông sản Việt Nam bị cảnh báo ở các thị trường Mỹ, Liên minh châu Âu về dư lượng thuốc BVTV như gạo, thanh long, xoài, hồ tiêu, chè, rau... Tại thị trường Mỹ, chỉ trong 6 tháng đầu năm 2017 đã có 45% kiện hàng xuất sang Mỹ bị đội lại do thiếu các hồ sơ quy trình của sản phẩm, chưa kể đến chất lượng

của sản phẩm<sup>12</sup>. Vì vậy, doanh nghiệp cần phải nắm vững yêu cầu của nước nhập khẩu về an toàn thực phẩm, giới hạn tối đa dư lượng thuốc bảo vệ thực vật, danh mục thuốc sử dụng tại nước nhập khẩu, đặc biệt là thuốc cấm sử dụng từ nước nhập khẩu.

### **3. Một số giải pháp cho xuất khẩu nông sản và thủy sản của Việt Nam sang Mỹ**

*Đối với các cơ quan quản lý nhà nước:*

Để đẩy mạnh xuất khẩu nông sản, Nhà nước đóng vai trò hết sức quan trọng, Nhà nước có trách nhiệm điều tiết các bộ như Bộ Công thương, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Khoa học và Công nghệ... hỗ trợ các doanh nghiệp tìm kiếm và mở rộng thị trường xuất khẩu, ứng dụng các khoa học kỹ thuật tiến bộ vào khâu nuôi trồng, chế biến, sản xuất hàng nông sản xuất khẩu nhằm đáp ứng những thay đổi nhanh chóng của thị trường trong thời đại công nghệ 4.0 như hiện nay.

- Nhà nước cần ban hành các chính sách phù hợp với các quy định về hàng rào kỹ thuật của WTO. Minh bạch hóa các quy định nhằm góp phần giảm thiểu sự cạnh tranh không lành mạnh, nâng cao năng lực cạnh tranh cho các doanh nghiệp chế biến, xuất khẩu. Tiếp tục xây dựng và hoàn thiện cơ sở dữ liệu thông tin nhằm hỗ trợ doanh nghiệp vượt qua các rào cản kỹ thuật trong thương mại.

- Nhà nước cần chỉ đạo các bộ, ngành liên quan, sớm ban hành chính sách, giải pháp hỗ trợ doanh nghiệp đối mặt những thách thức về rào cản thương mại một cách hiệu quả. Cụ thể, thường xuyên cập nhật thông tin về các loại hình hàng rào kỹ thuật; tuyên truyền, nâng cao nhận thức về cơ hội và thách thức của Việt Nam trong thực thi hàng rào kỹ thuật; nhất là hàng rào kỹ thuật của các thị trường nhập khẩu chính và hàng rào kỹ thuật đối với các sản phẩm xuất khẩu quan trọng như dệt may, da giày, thủy sản, nông sản, thực phẩm. Nhà nước cần tạo cơ chế liên kết giữa cơ quan chức năng, các tổ chức xuất, nhập khẩu và cộng đồng doanh nghiệp, không để doanh nghiệp đơn độc trong việc vượt qua các rào cản kỹ thuật thương mại.

Hỗ trợ các doanh nghiệp vừa và nhỏ: Doanh nghiệp vừa và nhỏ gặp rất nhiều khó khăn trong việc áp dụng các quy định và tiêu chuẩn môi trường do hạn chế về năng lực tài chính, khả năng chuyên môn. Các doanh nghiệp có thể nhận thức được rủi ro khi vươn ra thị trường ngoài nước nếu sản phẩm của họ không đáp ứng các yêu cầu về môi trường của nước nhập khẩu. Tuy nhiên hạn chế về các khả năng nêu trên khiến họ không thể khắc phục được những khó khăn mà thị trường đặt ra. Nhà nước có thể khuyến khích, hỗ trợ bằng nhiều hình thức như ưu đãi cho vay vốn, chính sách thuế, chính sách tài chính... đối với doanh nghiệp làm tốt công tác bảo đảm chất lượng nguyên liệu đầu vào,

sản xuất và chế biến đảm bảo các yêu cầu về bảo vệ môi trường. Trong quá trình xây dựng chính sách này, cần đảm bảo rằng các biện pháp hỗ trợ này không vi phạm các cam kết hội nhập kinh tế quốc tế của Việt Nam.

#### ***Đối với doanh nghiệp xuất khẩu hàng nông sản và thủy sản:***

Dưới thời của Tổng thống Donald Trump, hàng rào kỹ thuật của Mỹ càng trở nên khắt khe hơn. Mỹ tiếp tục đưa ra một số quy định về hàng rào kỹ thuật nghiêm ngặt đối với mặt hàng nông sản, thủy sản nhập khẩu. Đây là hệ thống bảo hộ bằng rào cản kỹ thuật hiệu quả nhất thế giới hiện nay và hoàn toàn phù hợp với xu thế chung của thương mại thế giới. Tuy nhiên, nhiều tiêu chuẩn, quy định về an toàn thực phẩm đang được áp dụng chưa hài hòa với thông lệ quốc tế, gây trở ngại lớn cho xuất khẩu mặt hàng nông, thủy sản của Việt Nam sang các thị trường này.

Thực tế cho thấy, hiện nay các đối tượng chịu tác động dường như vẫn mơ hồ về những thách thức, cũng như cơ hội mà hàng rào kỹ thuật trong thương mại mang lại. Phần lớn doanh nghiệp trong nước chưa quan tâm đúng mức và thiếu kiến thức, thiếu thông tin về hàng rào kỹ thuật, mới chỉ đơn độc, tự mình đối phó với hàng rào kỹ thuật mà chưa có sự liên kết rõ ràng. Đây cũng là nguyên nhân làm các doanh nghiệp nhỏ và vừa thường gặp phải rủi ro rất lớn khi vấp phải yêu cầu hàng rào kỹ thuật của các thị trường nhập khẩu thời gian qua.

Để vượt qua rào cản kỹ thuật của Mỹ, bản thân doanh nghiệp xuất khẩu Việt Nam cần nhận thức được tầm quan trọng của việc áp dụng tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật trong các hoạt động sản xuất kinh doanh của mình.

- Các doanh nghiệp cần nhận thức rõ về ảnh hưởng của hàng rào kỹ thuật đối với mặt hàng xuất khẩu của doanh nghiệp mình. Cần phối hợp với các cơ quan quản lý nhà nước trong tìm hiểu, phản ứng và đối phó với sự thay đổi trong các quy định về hàng rào kỹ thuật.

- Cần phải thay đổi dần quy trình sản xuất theo hướng sản xuất chủ động và sáng tạo hơn, chú trọng tới năng suất và chất lượng sản phẩm. Doanh nghiệp cần tự chủ động đầu tư, đổi mới công nghệ, nâng cao sức cạnh tranh hàng hóa xuất khẩu. Áp dụng hệ thống quản lý tiêu chuẩn chất lượng, kỹ thuật, bảo đảm đáp ứng yêu cầu, quy định chặt chẽ về sức khỏe, môi trường, về chứng minh xuất xứ nguyên liệu. Điều này sẽ thúc đẩy doanh nghiệp Việt Nam tham gia vào chuỗi sản xuất cung ứng hàng nông sản toàn cầu, thông qua việc áp dụng các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật và quy trình đánh giá sự phù hợp của Mỹ.

- Các doanh nghiệp xuất khẩu cần xây dựng cho mình một chiến lược marketing xuất khẩu. Đối với các doanh nghiệp xuất khẩu hàng hóa sang thị trường Mỹ thì việc thực hiện một chiến lược marketing xuất khẩu là điều phải tính đến. Doanh nghiệp được xác định là chủ thể trong việc vượt các rào cản

và đối phó với các rào cản trong thương mại quốc tế để đẩy mạnh xuất khẩu. Vì vậy, ngoài các giải pháp thích ứng với các quy định về hàng rào kỹ thuật, các doanh nghiệp cần phải chú trọng đến việc xây dựng chiến lược marketing xuất khẩu nhằm giúp các doanh nghiệp vượt qua các rào cản trong xuất khẩu dễ dàng hơn. Cụ thể, doanh nghiệp cần phải: Đổi mới tổ chức và phương thức hoạt động của doanh nghiệp; Tăng cường các hoạt động nghiên cứu thị trường, xúc tiến thương mại; Đầu tư, đổi mới công nghệ, nâng cao năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp và hàng hoá khi xuất khẩu vào thị trường thế giới; Phát triển và mở rộng hệ thống phân phối hàng hoá của doanh nghiệp tại thị trường nước ngoài; Đào tạo nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ quản trị doanh nghiệp.

Để nhanh chóng cập nhật những diễn biến của thị trường nhập khẩu, các doanh nghiệp xuất khẩu cần chủ động tham gia vào Hiệp hội ngành hàng, nhận sự hỗ trợ của các hiệp hội trong việc thâm nhập hàng hóa vào thị trường xuất khẩu. Bên cạnh đó, doanh nghiệp cũng cần chủ động liên doanh liên kết với các doanh nghiệp, đặc biệt là các công ty đa quốc gia hoặc các tập đoàn kinh tế lớn của nước sở tại. Đây là chủ thể trực tiếp thích ứng với các yêu cầu của thị trường nhập khẩu.

#### ***Đối với hiệp hội:***

Hiệp hội đóng vai trò quan trọng trong việc thích ứng các quy định của



thị trường xuất khẩu. Hiệp hội đại diện và bảo vệ quyền lợi chính đáng cho các doanh nghiệp, khuyến khích các doanh nghiệp liên kết với nông dân thông qua các đại diện hợp pháp để tổ chức sản xuất nguyên liệu và thu mua sản phẩm, là cầu nối gắn kết các doanh nghiệp xuất khẩu trong cùng ngành hàng cùng hợp tác tìm ra phương thức vượt rào cản của nước nhập khẩu. Hiệp hội cũng đóng vai trò cung cấp thông tin, các dịch vụ tư vấn pháp lý về thị trường xuất khẩu, hỗ trợ các doanh nghiệp tạo dựng hệ thống phân phối trên thị trường xuất khẩu. Để giúp các doanh nghiệp xuất khẩu nông sản vượt qua được các quy định về hàng rào kỹ thuật của Mỹ, các Hiệp hội ngành hàng cần làm tốt những công việc sau:

*- Nâng cao năng lực thu thập và xử lý thông tin:* Các hiệp hội phải thành lập hoặc củng cố bộ phận thông tin của hiệp hội để thu thập và xử lý thông tin có tính chất chuyên ngành về thị trường Mỹ. Các doanh nghiệp vượt rào cản kỹ thuật trong của Mỹ thì phải biết được rào cản đó là gì, như thế nào và biện pháp khắc phục hay đối phó ra sao? Chính vì vậy, với vai trò của mình, hiệp hội cần cung cấp đầy đủ các thông tin cập nhật về những rào cản kỹ thuật mới, giúp các doanh nghiệp của ngành hàng vượt rào cản thành công.

*- Sản sàng khởi kiện và kháng kiện:* Ở nhiều nước, việc khởi kiện và kháng kiện đều do các hiệp hội chủ động phát động chứ không phải là do các cơ quan quản lý Nhà nước. Vấn đề khởi kiện và

kháng kiện trong các vụ tranh chấp thương mại quốc tế không phải là để phán xử ai thắng, ai thua mà là để đòi hỏi các quyền đối xử bình đẳng theo nguyên tắc không phân biệt đối xử. Lâu nay, các hiệp hội mới chỉ tập trung vào việc di hầu kiện mà chưa chủ động trong việc khởi kiện và kháng kiện. Vì vậy, trong thời gian tới các hiệp hội tùy theo điều kiện của mình mà cần thiết thì sẵn sàng khởi kiện và kháng kiện.

*- Phát huy hơn nữa vai trò điều hoà quy mô sản xuất và xuất khẩu, giá cả và chất lượng sản phẩm để hạn chế các nguy cơ gặp phải các vụ kiện chống bán phá giá:* Theo quy định của Hiệp định chống bán phá giá trong khuôn khổ của WTO, nước nhập khẩu chỉ được áp dụng các biện pháp chống bán phá giá khi thoả mãn 3 tiêu chuẩn: để tránh cho các doanh nghiệp gặp phải các rắc rối do vụ kiện chống bán phá giá, hiệp hội cần phải chủ động tính toán và thảo luận với các doanh nghiệp cùng ngành hàng để phòng biện pháp điều tiết sản lượng xuất khẩu sao cho bằng hoặc không vượt quá biên độ phá giá.

*Đối với các hộ nông dân tham gia nuôi trồng, chế biến hàng nông sản, thủy sản xuất khẩu:*

Với tiềm năng của thị trường Mỹ đối với hàng nông sản nhập khẩu, việc xuất khẩu nông sản Việt Nam vừa thuận lợi, vừa khó khăn. Người tiêu dùng trên thị trường Mỹ đặc biệt quan tâm đến vấn đề an toàn thực phẩm, các sản phẩm xuất khẩu phải dễ dàng giúp họ truy xuất

nguồn gốc sản phẩm. Điều này đòi hỏi các đơn vị sản xuất phải tuân thủ tiêu chuẩn ISO, GMP, HACCP, VietGap, Organic... và thậm chí là các quy định riêng của từng bang.

Chính vì vậy, để hàng nông sản Việt Nam có thể đáp ứng được với các quy định này, đòi hỏi các hộ nông dân, người sản xuất tham gia vào nuôi, trồng hàng nông sản xuất khẩu phải thay đổi phương thức sản xuất truyền thống, ứng dụng công nghệ mới vào việc trồng trọt và quản lý quy trình trồng trọt hỗ trợ khách hàng dễ dàng trong việc truy xuất nguồn gốc sản phẩm nông phẩm. Từ đó, hướng đến phát triển những mô hình sản xuất hiệu quả dễ dàng thâm nhập sản phẩm trên thị trường khó tính này.

#### 4. Kết luận

Trong bối cảnh hội nhập, vai trò của các thông lệ và tiêu chuẩn quốc tế rất quan trọng, nhất là các nước ngày càng có xu hướng gia tăng rào cản kỹ thuật, bảo hộ thương mại.

Tuy được đánh giá là những mặt hàng xuất khẩu chính của Việt Nam sang Mỹ, nhưng nhóm hàng nông sản, thủy sản của Việt Nam hiện vẫn đang phải đối phó với nhiều rào cản thương mại của Mỹ, cũng như những khó khăn trong việc tăng năng lực sản xuất trong nước. Nguyên nhân chủ yếu là do các doanh nghiệp Việt Nam chưa tiếp cận toàn diện, hiểu biết cận kề những quy định về hàng rào kỹ thuật cũng như quy trình, thủ tục vào thị trường Mỹ. Vì thế,

để tăng cường xuất khẩu các mặt hàng trên vào thị trường Mỹ, việc nhanh chóng khắc phục những bất cập đó vừa là yêu cầu trước mắt vừa là vấn đề xuyên suốt trong tiến trình đẩy mạnh xuất khẩu của Việt Nam.

Để có thể đáp ứng được với những thay đổi đối với các quy định về hàng rào kỹ thuật trong thương mại của Mỹ, doanh nghiệp cần phải biết được các biện pháp kỹ thuật nào tại thị trường này mà doanh nghiệp cần phải vượt qua để có chiến lược tiếp cận thị trường và chiến lược sản phẩm thích hợp và phù hợp với thị trường này. Để đồng hành cùng doanh nghiệp, các Bộ ngành cũng đã và đang định hướng thị trường, gắn với quy hoạch vùng trồng, vùng sản xuất và các giải pháp nhằm bảo đảm sự ổn định ngành nông nghiệp Việt Nam ■

#### Tài liệu tham khảo:

1. Bộ Công thương, (2019), "*Báo cáo xuất nhập khẩu Việt Nam 2018*", NXB. Công thương, 2019.
2. Bộ Công thương, 2015, "*Xây dựng cơ sở dữ liệu và thông tin hỏi đáp cho doanh nghiệp về các nội dung cụ thể trong các thông báo của ủy ban hàng rào kỹ thuật-WTO cho các ngành hàng xuất khẩu chính của Việt Nam*", Nhiệm vụ nghiên cứu và phát triển khoa học công nghệ, thuộc đề án: Thực thi hiệp định hàng rào kỹ thuật trong thương mại giai đoạn 2011-2015, Viện Nghiên cứu Thương mại, Bộ Công thương.
3. Nhóm nghiên cứu Đại học Thương mại, "*Ảnh hưởng của hàng rào kỹ thuật môi trường tới xuất khẩu sản phẩm rau quả thân thiện với môi trường của Việt Nam vào Mỹ, EU và các chính sách hỗ trợ*", Đại học Thương mại. <http://sis.vnu.edu.vn/anh-huong-cua-hang-rao-ky-thuat-moi-truong-toi-xuat-khau-san-pham-rau-quoc-than-thien-voi-moi-truong-cua-viet-nam-va-my-eu-va-cac-chinh-sach-ho-tro/>
4. Spencer Henson và John S. Wilson (2007), "*Tổ chức thương mại thế giới và các hàng rào kỹ thuật trong thương mại*", Mai Thế Trinh dịch, NXB. Chính trị Quốc gia.

5. Tạp chí Tài chính, (2015), Trao đổi - Bình luận: "Quan tâm đúng mức rào cản kỹ thuật thương mại". <http://tapchitaichinh.vn/nghien-cuu--trao-doi/trao-doi-binh-luan/quan-tam-dung-muc-rao-can-ky-thuat-thuong-mai-92739.html>
  6. Tài liệu tổng hợp "các rào cản kỹ thuật trong thương mại ngăn chặn xuất khẩu hàng hóa sản xuất tại Việt Nam". [http://cuts-lrc.org/wp-content/uploads/2014/02/T%C3%A0i-li%E1%BB%87u-t%E1%BB%95ng-h%E1%BB%A3p\\_C%C3%A1c-t%C3%A0o-c%E1%BA%A3n-k%E1%BB%B9-thu%E1%BA%ADt-trong-th%C6%B0%C6%An-g-m%E1%BA%A1i-ng%C4%83n-ch%E1%BA%B7n-xu%E1%BA%A5t-kh%E1%BA%A9u-h%C3%A0ng-h%C3%B3a-s%E1%BA%A3n-%BA%A5t-t%E1%BA%A1i-Vi%E1%BB%87t-Nam.pdf](http://cuts-lrc.org/wp-content/uploads/2014/02/T%C3%A0i-li%E1%BB%87u-t%E1%BB%95ng-h%E1%BB%A3p_C%C3%A1c-t%C3%A0o-c%E1%BA%A3n-k%E1%BB%B9-thu%E1%BA%ADt-trong-th%C6%B0%C6%An-g-m%E1%BA%A1i-ng%C4%83n-ch%E1%BA%B7n-xu%E1%BA%A5t-kh%E1%BA%A9u-h%C3%A0ng-h%C3%B3a-s%E1%BA%A3n-%BA%A5t-t%E1%BA%A1i-Vi%E1%BB%87t-Nam.pdf)
  7. Thông tin kinh tế, (2018), "Nông sản Việt đối mặt nhiều rào cản vào thị trường Mỹ". VOV.VN. <https://vov.vn/kinh-te/thi-truong/nong-san-viet-doi-mat-nhieu-rao-can-vao-thi-truong-hoa-ky-821955.vov>
  8. VCCI, "Rào cản kỹ thuật đối với thương mại (TBT) - Các hiệp định và nguyên tắc WTO", Hệ thống ngân gọn về WTO và các cam kết gia nhập của Việt Nam.
- Chú thích:**
1. <http://nfsc.gov.vn/vi/thuong-mai-viet-my-tu-450-trieu-den-hon-60-ty-usd/>
  2. <http://tapchitaichinh.vn/nghien-cuu-trao-doi/hoa-ky-la-doi-tac-thuong-mai-lon-thu-3-cua-viet-nam-306979.html>
  3. [https://www.trademap.org/\(X\(1\)S\(4hm3ri45nodq0p45xhtcye55\)\)/Index.aspx](https://www.trademap.org/(X(1)S(4hm3ri45nodq0p45xhtcye55))/Index.aspx)
  - 4,5,6,7. [https://www.trademap.org/Bilateral\\_TS.aspx?nvpm=1%7c842%7c%7c704%7c%7c0810%7c%7c%7c6%7c1%7c1%7c1%7c2%7c1%7c1%7c1%7c1](https://www.trademap.org/Bilateral_TS.aspx?nvpm=1%7c842%7c%7c704%7c%7c0810%7c%7c%7c6%7c1%7c1%7c1%7c2%7c1%7c1%7c1%7c1)
  8. The Seafood Import Monitoring Program (SIMP): Chương trình giám sát hải sản nhập khẩu vào thị trường Mỹ.
  9. National Oceanic and Atmospheric Administration (NOAA): Cục quản lý đại dương và khí quyển quốc gia Mỹ
  10. VASEP: Tóm chính thức được đưa vào SIMP [http://vasep.com.vn/Tin-Tuc/1461\\_51852/Tom-chinh-thuc-duoc-dua-vao-SIMP.htm](http://vasep.com.vn/Tin-Tuc/1461_51852/Tom-chinh-thuc-duoc-dua-vao-SIMP.htm)
  11. Maximum Residue Limited (MRL) : Mức dư lượng tối đa cho phép
  12. Thông tin Kinh tế và Dự báo "Vì sao vẫn tiếp diễn tình trạng nông sản xuất khẩu bị trả về?" <http://kinhtevadubao.vn/chi-tiet/100-10718-vi-sao-van-tiep-dien-tinh-trang-nong-san-xuat-khau-bi-tra-ve.html>